

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ủy ban Bảo vệ môi trường
lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Hòa Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập và nguyên tắc hoạt động

1. Thành lập Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy (sau đây gọi tắt là Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy) để tổ chức chỉ đạo, điều phối liên ngành, liên vùng nhằm thực hiện thống nhất và có hiệu quả các nội dung của "Đề án tổng thể bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đến năm 2020" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 57/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 (sau đây gọi tắt là Đề án sông Nhuệ - sông Đáy).

2. Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số và Quy chế làm việc của Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức và hướng dẫn việc thực hiện Đề án sông Nhuệ - sông Đáy.

2. Kiến nghị các cấp có thẩm quyền phê duyệt, chỉ đạo và hướng dẫn việc thực hiện các dự án, chương trình, kế hoạch hành động năm năm và hàng năm thuộc Đề án sông Nhuệ - sông Đáy theo nguyên tắc phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

3. Kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án sông Nhuệ - sông Đáy.
4. Đề nghị các Bộ, ngành và địa phương cung cấp dữ liệu về tài nguyên và môi trường liên quan thuộc lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy góp phần phục vụ có hiệu quả việc thực hiện Đề án sông Nhuệ - sông Đáy.
5. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền huy động các nguồn lực trong nước và quốc tế để hỗ trợ việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án sông Nhuệ - sông Đáy và các nhiệm vụ khác, góp phần bảo vệ môi trường, phát triển bền vững lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.
6. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án thuộc Đề án sông Nhuệ - sông Đáy; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các nội dung của Đề án sông Nhuệ - sông Đáy.
7. Kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề mang tính liên ngành, liên vùng và các vướng mắc giữa các Bộ, ngành và địa phương trong việc bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.
8. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất về hoạt động của Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và hoạt động

1. Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy có Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực, Phó Chủ tịch và các Ủy viên.

a) Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy là Chủ tịch Ủy ban nhân dân của một trong số năm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy nhiệm kỳ đầu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đảm nhiệm với thời hạn ba năm. Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy các nhiệm kỳ tiếp theo với thời hạn hai năm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy đảm nhiệm thông qua hình thức bỏ phiếu tín nhiệm. Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy không đảm nhiệm quá hai nhiệm kỳ liên tiếp;

b) Các Phó Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy gồm:

- Phó Chủ tịch Thường trực: Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Phó Chủ tịch: Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Các Ủy viên Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy là lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Công an, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

d) Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt danh sách các thành viên Ủy ban lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy trên cơ sở đề nghị của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy.

2. Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy họp định kỳ sáu tháng một lần. Khi cần thiết, Chủ tịch Ủy ban có thể triệu tập họp bất thường.

3. Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy theo nhiệm kỳ đảm nhiệm chức Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy.

4. Giúp việc Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy là Văn phòng Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy.

a) Văn phòng Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy đặt tại Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Kinh phí hoạt động của Văn phòng Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy được cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Tổng cục Môi trường;

b) Quy chế tổ chức, hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trên cơ sở thống nhất với Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên

1. Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành việc thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy;

b) Chủ trì các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy;

c) Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy.



2. Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Giúp Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy điều hành việc thực hiện Đề án sông Nhuệ - sông Đáy;
- b) Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy khi được Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy ủy quyền;
- c) Giúp Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy kiến nghị các Bộ, ngành và địa phương xây dựng các cơ chế, chính sách để hỗ trợ việc triển khai, thực hiện Đề án sông Nhuệ - sông Đáy;
- d) Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy.

3. Phó Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Giúp Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy điều phối việc triển khai các nội dung của Đề án sông Nhuệ - sông Đáy mang tính liên vùng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- b) Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy khi được Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy ủy quyền;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy.

4. Các Ủy viên Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch năm năm và hàng năm đối với các nội dung trong Đề án sông Nhuệ - sông Đáy liên quan đến Bộ, ngành, địa phương mình quản lý;
- b) Cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên môi trường liên quan trên lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; báo cáo tình hình triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc đề án sông Nhuệ - sông Đáy do Bộ, ngành, địa phương mình thực hiện, quản lý;
- c) Tham dự các cuộc họp của Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy;
- d) Tổ chức thực hiện các kết luận đã được Ủy ban sông Nhuệ - sông Đáy thông qua đối với công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương mình.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định, Hòa Bình thuộc lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW thuộc lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN; Cổng TTĐT; các Vụ: KTN, KTTH, TH, TKBT, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). **102**



Hoàng Trung Hải